

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày

tháng 11 năm 2023

V/v kết quả triển khai thực hiện kết luận chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi đối thoại với đại diện đoàn viên, thanh niên và hội viên, phụ nữ về khởi nghiệp, dạy nghề, giải quyết việc làm trong năm 2023

Kính gửi: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Thông báo số 30-TB/VPTU ngày 12/5/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc thông báo kết luận của đồng chí Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và theo đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3990/SLĐTĐBXH-LĐVL&GDNN ngày 14/11/2023 về việc việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện kết luận chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi đối thoại với đại diện đoàn viên, thanh niên và hội viên, phụ nữ về khởi nghiệp, dạy nghề, giải quyết việc làm năm 2023; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, như sau:

I. Tình hình vùng đồng bào DTTS&MN.

1. Về kinh tế: Trong năm 2023, tình hình sản xuất và đời sống, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh có sự ổn định và phát triển; cơ sở hạ tầng quan tâm đầu tư; các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được cấp ủy, chính quyền tổ chức triển khai thực hiện, bước đầu đã hình thành một số chuỗi giá trị. Các địa phương đã quan tâm hướng dẫn và triển khai đến người dân để tiếp cận với phương thức sản xuất mới theo chuỗi giá trị; việc tổ chức lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu được chú trọng thực hiện; công tác tuyên truyền về chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi được các cơ quan, đơn vị và địa phương quan tâm thực hiện kịp thời; Ban Dân tộc tỉnh, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện thực hiện tốt các chương trình, chính sách an sinh - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân;

2. Về văn hóa: Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã chăm lo cho phát triển đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào DTTS có hiệu quả, các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả, các

phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của đồng bào được giữ gìn và phát huy, đời sống tinh thần, sinh hoạt cộng đồng của đại đa số đồng bào các DTTS ở miền núi được quan tâm phát huy, các nghệ nhân ưu tú được trao đổi nâng cao trình độ để gìn giữ lưu truyền các làng nghề, nét văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ.

3. Về giáo dục: các địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, tỷ lệ học sinh đến lớp ở các cấp học được đảm bảo, đội ngũ giáo viên thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuẩn hóa, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, hỗ trợ để đáp ứng được yêu cầu dạy và học của nhà trường, công tác triển khai năm học 2023-2024 được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện đồng bộ, tạo mọi điều kiện để học sinh được đến trường và giáo viên yên tâm giảng dạy.

4. Về y tế: ngành y tế ở địa phương tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh; công tác phòng chống dịch bệnh được ngành y tế các địa phương và nhân dân kiểm soát tốt theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng thực hiện, công tác y tế dự phòng, y tế học đường được triển khai có hiệu quả. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác phòng chống bệnh được địa phương quan tâm thực hiện nhất là phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đối với công tác dân tộc

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời và có hiệu quả của UBND tỉnh, tình hình thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2023 đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả đối với các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh như: Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; Triển khai Thông tư số 05/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của UBND về việc Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời đưa vào Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh

về thực hiện công tác dân tộc trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về thực hiện công tác dân tộc. Các cấp, các ngành và địa phương đã tập trung xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kịp thời, các chương trình, chính sách dân tộc đã góp phần ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào, kinh tế - xã hội có bước phát triển, quốc phòng – an ninh giữ vững, thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc

Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 như: (1) Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 12/5/2023 thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn và hằng năm; (2) Công văn số 6205/UBND-KGVX ngày 06/12/2022 về việc xây dựng và phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn ở cấp tỉnh thuộc Chương trình MTQG phát triển KT -XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 –2025; (3) Xây dựng kế hoạch thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, thu hút đầu tư giai đoạn và hằng năm thuộc Chương trình MTQG (4) Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND tỉnh ngày 21/7/2023 sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025 (5) Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 21/02/2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; (6) Kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh; (7) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 03/3/2023 Tổ chức Hội nghị thu hút đầu tư và Chương trình chấp cánh ước mơ khởi nghiệp ở vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi; (8) Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 08/3/2023 Tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025; (9) Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 15/09/2023 về thực hiện Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (10) điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; (11) Tham mưu xây dựng, trình hồ sơ, thủ tục tham mưu cho UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh điều chỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/11/2018 của HĐND tỉnh Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 – 2025; ...

- Thực hiện báo cáo theo quy định: Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS&MN; báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc; báo cáo tình hình trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2023; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn I, từ năm 2021-2025; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh (phục vụ Đoàn giám sát của Quốc Hội); báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 02 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023 (Phục vụ cuộc họp của UBND tỉnh ngày 09/03/2023), báo cáo kết quả rà soát đối tượng cấp ấn phẩm báo, tạp chí vùng DTTS&MN năm 2023; Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023 (Phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Dân tộc; phục vụ họp BCĐ các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh); Báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn I, từ năm 2021-2025; Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và định hướng triển khai giai đoạn 2026-2030 và được UBND báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại, Ủy ban Dân tộc tại Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 11/5/2023, Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tổng hợp báo cáo các kiến nghị, đề xuất với Trung ương nhưng chưa được giải quyết và được UBND tỉnh có ban hành Công văn số 2136/UBND-KTTH ngày 12/5/2023 gửi Thủ tướng Chính phủ; Tham mưu UBND tỉnh có Công văn số 2247/UBND-KGVX ngày 22/5/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết

yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán giai đoạn 2019 – 2025 (Phục vụ Đoàn Giám sát Ban Dân tộc HĐND tỉnh theo Quyết định số 21/QĐ-HĐND ngày 15/8/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi); Báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2024 -2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo Tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; ...

Ngoài ra, Lãnh đạo Ban cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo khác trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện từng chương trình. Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành và Hội đồng thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; UBND các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh. Ngoài ra, hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Tình hình phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 và 2023.

1.1. Tình hình phân bổ kế hoạch vốn.

Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ để thực hiện Chương trình là 1.081,091 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 974,782 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 106,309 tỷ đồng, cụ thể:

a) Vốn đầu tư công: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công đã phân bổ là 553,145 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 500,832 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 52,313 tỷ đồng, trong đó:

+ Năm 2022 là 241,924 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 218,108 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 23,816 tỷ đồng.

+ Năm 2023 là 311,221 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 282,724 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh là 28,497 tỷ đồng.

b) **Vốn sự nghiệp:** Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp đã phân bổ là 527,946 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 473,950 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 53,996 tỷ đồng, trong đó:

+ Năm 2022 là 128,266 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 111,385 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 13,881 tỷ đồng.

+ Năm 2023 là 399,680 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 359,565 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 50,115 tỷ đồng.

2. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 31/10/2023.

Tổng vốn đã giải ngân thực hiện Chương trình là 460,278 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 430,569 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 29,709 tỷ đồng, cụ thể:

a) **Vốn đầu tư công:** Tổng vốn đầu tư công đã giải ngân là 406,814 tỷ đồng (đạt 73,55%) tổng kế hoạch vốn giao; gồm: ngân sách Trung ương là 378,786 tỷ đồng (đạt 75,63%), ngân sách tỉnh là 28,028 tỷ đồng (đạt 53,58%), trong đó:

+ Giải ngân vốn năm 2022 là 218,094 tỷ đồng (đạt 90,15%); gồm: ngân sách Trung ương là 199,083 tỷ đồng (đạt 91,28%), ngân sách tỉnh là 19,001 tỷ đồng (đạt 79,82%).

+ Giải ngân vốn năm 2023 là 188,720 tỷ đồng (đạt 60,64%); gồm: ngân sách Trung ương là 179,703 tỷ đồng (đạt 63,56%), ngân sách tỉnh là 9,017 tỷ đồng (đạt 31,64%).

b) **Vốn sự nghiệp:** Tổng vốn sự nghiệp đã giải ngân là 55,028 tỷ đồng (đạt 10,42%) tổng kế hoạch vốn giao; gồm: ngân sách Trung ương là 53,273 tỷ đồng (đạt 11,24%), ngân sách tỉnh là 1,681 tỷ đồng (đạt 3,25%), trong đó:

+ Giải ngân vốn năm 2022 là 47,818 tỷ đồng (đạt 37,28%); gồm: ngân sách Trung ương là 46,159 tỷ đồng (đạt 40,35%), ngân sách tỉnh là 1,659 tỷ đồng (đạt 11,95%).

+ Năm 2023 là 7,052 tỷ đồng (đạt 1,76%), gồm: ngân sách Trung ương là 6,956 tỷ đồng (đạt 1,93%); ngân sách tỉnh là 96,0 triệu đồng (đạt 0,24%).

(Chi tiết tại phụ lục số 02, 03 kèm theo)

3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình

(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CẤP KHÔNG THU TIỀN CÁC MẶT HÀNG THIẾT YẾU CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN QUÝ MÃO - NĂM 2023

- Ngày 12/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân

sách địa phương năm 2023; giao kinh phí thực hiện chính sách cấp không thu tiền các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023, tổng kinh phí được bố trí là 9.727.000.000 đồng với tổng số hộ thụ hưởng là 54.038 hộ /205.102 khẩu.

- UBND các huyện đã tổ chức cấp phát các mặt hàng thiết yếu cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp hàng Tết Nguyên đán như: Nước mắm (118.726 lít; nhãn hiệu: Nước mắm Chín Tuy Nha Trang, Nước mắm 584 Nha Trang), dầu ăn (53.935 lít; nhãn hiệu: Neptune Gold, meiZan Cooking Oil Tường An), bột ngọt (169.068 kg; nhãn hiệu: Aji-No-Moto), muối I-ốt (169.068 kg). Tổng kinh phí đã thực hiện là: 9.716.629.752 đồng/9.727.000.000 đồng (đạt 99,89%). Qua kiểm tra, việc cấp phát đúng thời gian từ ngày 14/01/2023 đến ngày 18/01/2023; đúng định mức, đối tượng, chất lượng các mặt hàng được đảm bảo, không có những phản ánh tiêu cực về hàng Tết.

- Ban Dân tộc tỉnh đã triển khai lấy ý kiến về nhu cầu và kế hoạch chính sách cấp không thu tiền các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn - năm 2024 của các địa phương và tổng hợp gửi Sở Tài chính với tổng kinh phí: 9.834.660.000 đồng với tổng số hộ thụ hưởng là 54.637 hộ /209.581 khẩu.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5361/UBND-TTHC ngày 26/10/2023 về việc tham mưu xử lý các văn bản sau rà soát phục vụ triển khai Đề án 06, căn cứ Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 - 2025; Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 - 2025 gửi lấy ý kiến các sở ngành, địa phương có liên quan để tổng hợp, hoàn chỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 - 2025.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Tình hình kinh tế - xã hội trong toàn tỉnh nói chung và ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh nói riêng phục hồi tốt và ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác được kiểm soát tốt, thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả; tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đúng quy định như: Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán; thăm hỏi và tặng quà cho thương binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội là người dân tộc thiểu số, các đối tượng là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số...

- Công tác lãnh đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh cũng như UBND các huyện đã chủ động, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được nhiều kết quả.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả tích cực; UBND tỉnh đã quyết liệt, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành có liên quan tham mưu triển khai Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Đến nay, các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh đã được ban hành gần như đầy đủ; các Sở, ban ngành và UBND các huyện đã triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nhất định; tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi giảm và dự kiến sẽ đạt chỉ tiêu giảm theo kế hoạch của tỉnh.

- Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá trong vùng đồng bào DTTS được chú trọng thực hiện có nhiều kết quả, đời sống tinh thần của nhân dân được nâng lên, các tệ nạn như: tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống được kéo giảm, các tập tục lạc hậu được từng bước xoá bỏ, đời sống tinh thần được nâng lên.

- Các chính sách về y tế, giáo dục được các cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo và triển khai có hiệu quả. Cơ sở vật chất được ngành giáo dục quan tâm thực hiện tốt tạo điều kiện để nhà trường, thầy cô và

học sinh an tâm dạy và học; Y tế tuyến cơ sở được quan tâm đầu tư, thực hiện, tạo điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, đội ngũ y bác sỹ được củng cố và nâng lên, các đối tượng yếu thế như Phụ nữ mang thai, trẻ em được chăm sóc y tế và tiêm chủng đầy đủ theo quy định.

2. Những khó khăn, vướng mắc.

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN như:

- Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; một số Bộ, ngành Trung ương ban hành các Thông tư, văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; vì vậy phải rà soát, điều chỉnh các văn bản của tỉnh đã ban hành để phù hợp với quy định của Trung ương.

- Tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp đạt kết quả rất thấp: năm 2022 đạt 36,45% và năm 2023 chỉ đạt 1,67%.

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và được liệu quy định việc nghiệm thu, giải ngân sau đầu tư, chu kỳ hỗ trợ cho cả giai đoạn nên khó khăn trong việc giải ngân kế hoạch vốn hàng năm.

- Nội dung số 02, tiểu dự án 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Đối tượng dự bị đại học tại địa phương rất ít, sinh viên theo học rất đa dạng ngành nghề và địa bàn học tập rộng khắp cả nước nên rất khó khăn trong việc ký hợp đồng các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học; UBND huyện cũng không có cơ sở hợp đồng theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; đồng thời việc dùng ngân sách huyện (ngân sách Trung ương đã hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện) để chi cho cơ sở giáo dục ngoài địa bàn chưa phù hợp với Khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện nội dung đào tạo nghề lớn, tuy nhiên nhu cầu đào tạo nghề rất thấp và đăng ký nhỏ, lẻ ở các ngành nghề, nên gây khó khăn cho việc hợp đồng với cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cơ chế “Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt”. Ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 1017/UBDT-DTTS chỉ đạo tạm dừng thực hiện nội dung này.

- Ủy ban Dân tộc và Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Đề án, Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và MN, nên hiện nay địa phương mới bắt đầu triển khai thực hiện.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024.

1. Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2024

- Mục tiêu chung: Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN của tỉnh; nâng cao đời sống người dân, góp phần giảm nghèo bền vững ở vùng đồng bào DTTS và MN đảm bảo giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2024, nhằm đạt được mục tiêu của Chương trình trong giai đoạn 2021–2025.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào DTTS&MN giảm 4,5% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;

+ Thực hiện đầu tư 05 dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung (huyện Sơn Tây 03 dự án; huyện Ba Tư 02 dự án) và thực hiện bố trí dân cư đối với những dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng

+ Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa khoảng 50km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; tiếp tục hoàn thành các công trình nước sinh hoạt tập trung; tiếp tục xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho các trường; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 1.000 hộ; giải quyết sinh kế cho 2.000 hộ.

+ Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong thai kỳ đạt 79%, tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế đạt 98,5%; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 15 thiết chế văn hoá, thể thao thôn; hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho 306 người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho hơn 500 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

2. Dự kiến nguồn lực nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2024

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình năm 2024 là 1.011.844 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương là 626.047 triệu đồng, gồm: vốn đầu tư là 298.367 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 327.680 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh và ngân sách huyện) là 93.907 triệu đồng, gồm: vốn đầu tư là 44.755 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 49.152 triệu đồng.

- Vốn tín dụng chính sách: 215.055 triệu đồng.

- Vốn huy động khác: 76.835 triệu đồng.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục bám sát vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Tỉnh ủy ban hành tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi để triển khai kịp thời tham mưu UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định đã được ban hành cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung, thay thế của Trung ương, nhất là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; trong đó chú trọng nội dung nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện...; có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình; các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Các sở, ngành có liên quan của tỉnh và UBND các huyện tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh; đánh giá, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết, các quy định cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với thực tiễn của địa phương; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, vai trò giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ, ngành TW

a) Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành trung ương trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định bổ sung, sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo đề nghị tại Công văn số 3873/UBND-KGVX ngày 11/08/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, bổ sung đề nghị điều chỉnh đối tượng theo quy định tại Nội dung số 01 điểm b khoản 3 Mục III ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 là “Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số” thành “Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia chủ trì liên kết chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số”.

- Ban hành sổ tay/cẩm nang hướng dẫn thực hiện Chương trình; xem xét phê duyệt danh sách thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN (theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại thông báo số 392/TB-VPCP ngày 24/9/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt thực hiện Dự án 9. Trong trường hợp chưa hướng dẫn thì đề nghị UBNDT có văn bản hướng dẫn, cho phép các địa phương nộp trả nguồn vốn này.

- Có văn bản hướng dẫn các nội dung còn vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình đã được Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, đề xuất gửi Ủy Ban Dân tộc, Bộ Tài chính tại Công văn số 696/BDT-CSĐT ngày 27/9/2023.

- Sớm đưa vào vận hành và tổ chức tập huấn về hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình theo Điều 7, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022.

- Hướng dẫn chuẩn kết nối thiết bị đầu cuối và phòng họp theo quy định tại khoản 3 mục IV, Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” được phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 02/5/2023 theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1105/BDT-CSĐT ngày 23/10/2023.

- Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc phối hợp với các bộ ngành trình Chính phủ, Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn của Chương trình được phân bổ năm 2022, 2023 đến ngày 31/12/2024.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK; các thôn này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để làm cơ sở thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; kính đề nghị Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi để thực hiện các chính sách dân tộc.

- Thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc; Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở ngành, địa phương và căn cứ Công văn số 831/BTTTT-PTTH&TTĐT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho ý kiến danh mục phương tiện nghe nhìn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về việc lựa chọn loại phương tiện, hình thức, điều kiện và đối tượng nhận hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2023 – 2025; theo đó tỉnh đã chọn phương tiện nghe nhìn để cấp cho người có uy tín trong đồng bào DTTS là điện thoại thông minh. Tuy nhiên, tại khoản 33 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định “việc lựa chọn loại phương tiện nghe nhìn căn cứ quy định tại khoản 13 Điều 3 của Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng điện tử” và tại các văn bản này không quy định điện thoại thông minh thuộc nhóm phương tiện nghe nhìn. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn việc cấp điện thoại thông minh cho người có uy tín trong đồng bào DTTS có phù hợp không.

b) Kính đề nghị Bộ Tài chính:

Quy định cụ thể nội dung chi và mức chi hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư hoặc cho phép áp dụng nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về định mức

sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

c) Kính đề nghị Bộ Y tế:

Xem xét chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi làm điểm để Trung ương tập trung hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện, đảm bảo đúng quy trình, quy định theo đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 4456/UBND-KGVX ngày 12/9/2023 và hướng dẫn thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 685/BDT-CSDT ngày 12/7/2023.

2. Kính đề nghị UBND tỉnh:

- Tiếp tục kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn thực hiện Chương trình nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của Trung ương nêu trên.

- Chỉ đạo các sở ngành liên quan rà soát, tham mưu ban hành các văn bản điều chỉnh, cụ thể hóa các nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của UBND, HĐND tỉnh quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ (giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành “Quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công trong thực hiện một số chính sách thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia” theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ để quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện Chương trình, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các huyện khẩn trương triển khai thực hiện, giải ngân vốn năm 2022 và năm 2023 của Chương trình; nhất là tập trung triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo đúng đối tượng, nội dung, quy trình và thủ tục quy định tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh được điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh;

- Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; sau khi điều chỉnh, cho chủ trương đề Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở ngành tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 09/2022/NQ-

HĐND ngày 07/7/2022 cho phù hợp với nhiệm vụ của các sở ngành sau điều chỉnh Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022.

- Chỉ đạo UBND các huyện tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần; phân đấu đến hết năm giải ngân 100% vốn đầu tư công; phân bổ vốn đối ứng ngân sách huyện (tối thiểu 5%) theo quy định.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh:

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 – 2025 để Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo đề Quý Sở tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân